



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thiết kế mỹ thuật điện ảnh, truyền hình
(Artistic design for cinema and television)
- Mã học phần: ...
- Số tín chỉ: 3 (a/b/c) [A: số tín chỉ của HP, a: số tín chỉ lý thuyết, b: số tín chỉ thực hành/thực tập/ đồ án/ khóa luận:, c = 2 × a: số tín chỉ tự học]
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: ...
- Đơn vị phụ trách: Khoa Nghệ thuật
- Số giờ tín chỉ: 15 tiết, trong đó:
- Lý thuyết: 15 tiết (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Võ Văn Lạc
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Điện ảnh TH - Trường Đại học Văn Lang
- Điện thoại: 0868990539
- Email: Volacmedia@gmail.com

Giảng viên 2:

- Họ và tên : Đỗ Xuân Phú
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Nghệ thuật - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0949222455
- Email: Doxuanphuhoasi@gmail.com

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Thiết kế mỹ thuật điện ảnh truyền hình cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để tạo ra môi trường hình ảnh độc đáo và thẩm mỹ cho các dự án phim và truyền hình. Nội dung học phần tập trung vào việc nghiên cứu và thực hành các

nguyên tắc cơ bản của thiết kế mỹ thuật như bố cục, màu sắc, ánh sáng, và chất liệu. Sinh viên học cách phân tích kịch bản và phát triển ý tưởng thiết kế từ đó, bao gồm việc xây dựng bối cảnh, trang phục, đạo cụ và thiết kế đồ họa. Học phần cung cấp kiến thức về quy trình làm việc với đạo diễn, nhà sản xuất và các thành viên khác trong đoàn phim để tạo ra một không gian hình ảnh thống nhất và phù hợp với tầm nhìn chung của dự án. Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu sinh viên với các công nghệ và kỹ thuật hiện đại trong thiết kế mỹ thuật như sử dụng phần mềm thiết kế 3D và kỹ thuật vẽ tay. Sinh viên có cơ hội thực hành thông qua các dự án thực tế và bài tập thiết kế, giúp họ phát triển khả năng sáng tạo và giải quyết vấn đề trong quá trình sản xuất phim và truyền hình.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về thiết kế bối cảnh, phục trang, đạo cụ, ánh sáng và màu sắc. Sinh viên học cách tạo không gian thẩm mỹ, hỗ trợ kể chuyện, và nâng cao trải nghiệm khán giả.
- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nguyên tắc thiết kế, tạo hình, phối màu, thiết kế bối cảnh và trang phục, giúp xây dựng không gian nghệ thuật phù hợp với tầm nhìn đạo diễn, đồng thời nâng cao chất lượng tác phẩm.
- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu quy trình và kỹ thuật thiết kế mỹ thuật trong sản xuất phim và truyền hình, bao gồm thiết kế cảnh quan, trang phục, đạo cụ, màu sắc, ánh sáng và cách sử dụng chúng để tạo bối cảnh.
- Trang bị kiến thức về thiết kế bối cảnh, trang phục, đạo cụ, ánh sáng và màu sắc trong sản xuất phim và truyền hình, giúp sinh viên thể hiện ý tưởng nghệ thuật và tạo ra không gian thẩm mỹ cho tác phẩm.
- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Trình bày được các nguyên lý cơ bản về thiết kế mỹ thuật trong sản xuất điện ảnh, truyền hình.
CLO2	Phân tích được vai trò và ảnh hưởng của thiết kế mỹ thuật đến ngôn ngữ hình ảnh trong phim và chương trình truyền hình.
Kỹ năng	
CLO3	Vận dụng được kiến thức mỹ thuật để thiết kế bối cảnh, phục trang, đạo cụ phù hợp với nội dung và phong cách tác phẩm.
CLO4	Thể hiện được bản vẽ thiết kế mỹ thuật (phác thảo, phối cảnh, mặt bằng) cho một cảnh phim cụ thể.
CLO5	Kết hợp hiệu quả với đạo diễn, quay phim và các thành viên đoàn phim để xây

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
	dụng ngôn ngữ hình ảnh nhất quán.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	Tự đánh giá, điều chỉnh và phát triển ý tưởng thiết kế mỹ thuật phù hợp với yêu cầu sản xuất và định hướng sáng tạo cá nhân.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1	X	X			x							
CLO2	X											
CLO3			X			x	x		x			
CLO4				X								x
CLO5					X		X			x	x	
CLO6	x		x					x				

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Tổng quan về thiết kế mỹ thuật điện ảnh truyền hình	CLO2, CLO5
1.1	Khái niệm, vai trò của thiết kế mỹ thuật trong phim và truyền hình. Lịch sử phát triển và xu hướng hiện đại	
1.2	Mối quan hệ giữa thiết kế mỹ thuật và các bộ phận khác trong đoàn làm phim	
Chương 2	Nguyên lý và yếu tố cơ bản của mỹ thuật trong phim	CLO3, CLO4, CLO6
2.1	Các yếu tố cơ bản: màu sắc, ánh sáng, kết cấu, hình khối, không gian	
2.2	Nguyên lý thiết kế mỹ thuật và cách ứng dụng trong thực tế sản xuất. Tác động của yếu tố mỹ thuật đến cảm xúc và ý nghĩa của cảnh quay	
Chương 3	Thiết kế bối cảnh (set design)	CLO1, CLO3

3.1	Phân loại bối cảnh: bối cảnh tự nhiên, bối cảnh dựng, bối cảnh ảo	
3.2	Quy trình thiết kế bối cảnh: nghiên cứu kịch bản, lên ý tưởng, phác thảo, thi công. Thực hành thiết kế bối cảnh cho một cảnh phim mẫu	
Chương 4	Thiết kế phục trang và đạo cụ	
	Vai trò phục trang và đạo cụ trong việc xây dựng nhân vật và không gian phim	
	Nguyên tắc lựa chọn, thiết kế và phối hợp phục trang, đạo cụ Thực hành thiết kế phục trang, chọn lựa đạo cụ theo kịch bản	
Chương 5	Phối hợp mỹ thuật với các bộ phận khác trong sản xuất phim	
5.1	Hợp tác với đạo diễn, quay phim, ánh sáng, âm thanh để tạo nên ngôn ngữ hình ảnh thống nhất	
5.2	Quản lý nguồn lực và thời gian trong quá trình thực hiện thiết kế mỹ thuật	
Chương 6	Ứng dụng công nghệ trong thiết kế mỹ thuật điện ảnh truyền hình	
6.1	Sử dụng phần mềm thiết kế (AutoCAD, SketchUp, Photoshop...) trong mỹ thuật phim	
6.2	Ứng dụng kỹ xảo, công nghệ số trong thiết kế bối cảnh và hiệu ứng mỹ thuật	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học; phân tích thiết kế mỹ thuật trong một trích đoạn phim cụ thể, lựa chọn một cảnh quay để phác thảo bố cục, màu sắc, chất liệu, ánh sáng và đạo cụ phù hợp với kịch bản.	
6.2.2.	Bài tập nhóm	

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	Người học phối hợp với các thành viên trong nhóm để xây dựng ý tưởng và thiết kế toàn bộ không gian mỹ thuật cho một dự án phim ngắn (bao gồm thiết kế bối cảnh, phục trang, đạo cụ, màu sắc chủ đạo). Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp dưới dạng thuyết trình kết hợp trình chiếu bản vẽ, bản dựng phối cảnh hoặc video mẫu thử (concept trailer, mô hình dựng 3D, storyboard minh họa...).	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Chương 1: Tổng quan về thiết kế mỹ thuật điện ảnh truyền hình	3	1		16	24	
2	Chương 2 : Nguyên lý và yếu tố cơ bản của mỹ thuật trong phim	3	2		10	15	
3	Chương 3: Thiết kế bối cảnh (set design)	3	2		14	21	
4	Chương 4 Thiết kế phục trang và đạo cụ	3	2		10	15	
5	Chương 5: Phối hợp mỹ thuật với các bộ phận khác trong sản xuất phim	3	2		10	15	
6	Chương 6: Ứng dụng công nghệ trong thiết kế mỹ thuật điện ảnh truyền hình	3	3				
Tổng		18	12		60	90	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Thảo luận về cách thiết kế cảnh quan và không gian đóng góp vào câu chuyện và tâm trạng của một bộ phim hoặc chương trình truyền hình
2. Thảo luận về việc thiết kế trang phục và ngoại hình cho các nhân vật trong phim hoặc chương trình truyền hình.

3. Thảo luận về tác động của công nghệ hiện đại, như thực tế ảo, thực tế tăng cường, và công nghệ đồ họa máy tính, đến thiết kế mỹ thuật trong điện ảnh truyền hình.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Bài giảng lý thuyết
- Bài tập và dự án thực tế
- Phân tích và đánh giá tác phẩm
- Hội thảo và thảo luận
- Tập huấn và thực tập

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
	X	X								X		
	X									X		
			X							X		
				X						X	X	
					X	X	X	X	X	X	X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

Gợi ý:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
	X	X								X		
	X									X		
			X							X		
				X						X	X	

10. Nhiệm vụ của sinh viên

Gợi ý:

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: 2/10, trọng số 8%.
 - b. Điểm kiểm tra thường xuyên: 3/10, trọng số 12%.
 - c. Điểm kiểm tra giữa kỳ: 5/10, trọng số 20%.
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Thực hành

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình	X		X		X	X	X	X	X	X	X	X
Trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Quang Trung (2020), *Thiết kế mỹ thuật điện ảnh – truyền hình: Nguyên lý và thực hành*, NXB Mỹ thuật.
2. Trần Quang Minh (2016), *Một số biến đổi của thiết kế mỹ thuật phim truyện điện ảnh Việt Nam thời kỳ đổi mới*, Luận án Tiến sĩ Nghệ thuật, Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam.
3. Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội (2016), *Chương trình đào tạo chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật điện ảnh*, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.
4. Nguyễn Minh Đường (2021), *Vai trò của thiết kế mỹ thuật trong điện ảnh*, Hội thảo tại Trường Đại học Hoa Sen.

13.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Du, 2018, Truyện Kiều, Đào Duy Anh hiệu khảo, chú giải, NXB Văn học.
2. Nguyễn Thị Minh Thái, 1999, Sân khấu và tôi, NXB Sân khấu
3. Trần Trí Trắc, 1995, Kịch nói Việt Nam với nghệ thuật sân khấu truyền thống, NXB Sân Khấu.
4. Richard D.Labe (2020), Âm thanh trong phim điện ảnh – truyền hình (dịch giả Nguyễn Kim Cương), NXB Hội nhà văn.
5. Richard D.labe (2020), Nghệ thuật đạo diễn phim truyện (dịch giả Nguyễn Kim Cương), NXB Hội nhà văn.

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

Hiệu trưởng
Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)